

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi:

Địa chỉ:

Người nhận:

Chức vụ:






Địa chỉ:









Tel:

Email:

Web:

Công ty CP ĐT&PT quốc tế Nhật Minh xin trân trọng gửi đến Quý công ty bảng báo giá sau:

STT	Mặt hàng	Hình ảnh	ĐVT	Giá đại lý	Giá niêm yết	Ghi chú
I. KHÓA VÀ PHỤ KIỆN GMT						
GMT BẮN LỀ SÀN - thông qua đóng mở 1.000.000 lần						
1	Loại nhẹ Dùng cho cửa ngang < 0.9m, chịu lực <85kg Mã số N-211		bộ	1,250,000	1,600,000	
2	Loại trung bình Dùng cho cửa ngang < 1m, chịu lực <120kg Mã số: N-222		bộ	1,270,000	1,620,000	
3	Loại nặng Dùng cho cửa ngang <1.15m, chịu lực < 150kg Mã số: S-1400		bộ	1,780,000	2,270,000	
4	Loại nặng hơn Dùng cho cửa ngang < 1.35m, chịu lực <180kg Mã số: S-2400		bộ	2,720,000	3,480,000	
5	Loại nặng hơn Thích hợp cho cửa có chiều ngang lớn, tải trọng nhỏ => tạo ra lực đẩy vừa sức; Dùng cho cửa ngang <1.35m, chịu lực <120kg Mã số: S-2400Q		bộ	2,540,000	3,250,000	






6	Loại siêu nặng Dùng cho cửa ngang < 1.5m, chịu lực < 230kg Mã số: S-2500Q		bộ	6,080,000	7,780,000	
7	Loại siêu mỏng (độ dày 39.5mm) Dùng cho cửa ngang < 0.95m, chịu lực < 105kg Mã số: G-322		bộ	1,690,000	2,160,000	
8	Loại mỏng (độ dày 39.5mm) Điều chỉnh toàn diện và chức năng quá tải. Khẩu độ mở tối đa 130 độ Dùng cho cửa ngang < 1m, chịu lực < 120kg Mã số: G325		bộ	2,040,000	2,610,000	
9	Loại bản hẹp (bề ngang 93mm) Dùng cho cửa ngang < 0.95mm, chịu lực < 120kg Mã số: NH-233		bộ	1,560,000	1,960,000	
10	Loại bản hẹp Chuyên dùng cho nội thất, không có áp lực gió Dùng cho cửa ngang < 0.9m, chịu lực < 50kg Mã số: NH-236		bộ	1,560,000	1,960,000	
11	Loại kinh tế Dùng cho cửa ngang < 0/95m, chịu lực < 115kg Mã số: N-818		bộ	1,250,000	1,600,000	
12	Loại trung bình có 1 nút điều chỉnh tốc độ Dùng cho cửa ngang < 1m, chịu lực < 110kg Mã số: H-220C		bộ	1,000,000	1,280,000	
TAY CƠ THỦY LỰC						
1	Loại siêu nhỏ Dùng cho cửa ngang < 0.9m, chịu lực < 45kg Có điểm dùng tại 90 độ Mã số: GMT 131		cái	435,000	550,000	

2	Loại siêu nhỏ Dùm cho cửa ngang <0.95m, chịu lực < 65kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: GMT 152		cái	515,000	650,000
3	Loại siêu nhỏ Dùm cho cửa ngang <1.05m, chịu lực < 85kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: GMT 153		cái	600,000	760,000
4	Loại âm Dùm cho cửa ngang < 0.95m, chịu lực < 50kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: GMT 1502		cái	1,270,000	1,620,000
5	Loại âm Dùm cho cửa ngang < 1.05m, chịu lực < 70kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: GMT 1503		cái	1,360,000	1,740,000
6	Loại siêu mỏng Dùm cho cửa ngang < 0.9m, chịu lực < 45kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: OK-S982		cái	635,000	810,000
7	Loại siêu mỏng Dùm cho cửa ngang < 0.95m, chịu lực < 65kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: OK-S983		cái	650,000	830,000
8	Loại siêu mỏng Dùm cho cửa ngang < 1.05m, chịu lực < 85kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: OK-S984		cái	725,000	920,000
9	Loại siêu mỏng Dùm cho cửa ngang < 1.2m, chịu lực < 120kg Có điểm dùm tại 90 độ Mã số: OK-S985		cái	930,000	1,190,000

KHÓA THOÁT HIỂM

1	Thanh đẩy Panic Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện Thông qua: UL-Mỹ & chống cháy 90' - Trung Quốc Mã số: L-916		bộ	885,000	1,130,000
---	--	---	----	---------	-----------

2	Thanh khóa thoát hiểm Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện Kèm: Chốt trên dưới Mã số: L-917		bộ	1,310,000	1,670,000	
3	Thanh đẩy Panic 916A Chất liệu: Inox SUS304 Thông qua: UL- Mỹ & chống cháy 90' - Trung Quốc Mã số: L-916A		bộ	1,610,000	2,060,000	
4	Thanh khóa thoát hiểm Chất liệu: Inox SUS304 Kèm: chốt trên dưới Mã số: L-917A		bộ	2,180,000	2,790,000	
5	Tay nắm Inox SUS304 Khắc chữ PULL Kích thước: 300x80mm Mã số: G923PS-US32D-PULL		cây	425,000	540,000	
6	Tấm đẩy Inox SUS304 Khắc chữ PUSH Kích thước: 300x80mm Mã số: G923PS-PUSH		tấm	260,000	330,000	
7	Khóa tay nắm gạt Kết hợp với thanh khóa thoát hiểm Chất liệu: Hợp kim kẽm Vị trí ráp: phía cửa bên ngoài Mã số: 57-LL1		bộ	650,000	830,000	
8	Khóa tay nắm tròn Kết hợp với thanh khóa thoát hiểm Chất liệu: SUS304 Vị trí ráp: phía cửa bên ngoài Mã số: 57-BL1		bộ	690,000	880,000	
TAY NẮM						
1	Inox SUS304 mờ, chiều dài: 600mm Mã số: G926-L600-2		cặp	635,000	810,000	

2	Inox SUS304 mờ, nẹp gỗ Màu gỗ sơn tuyết (T01)/hồng đào (T03) Chiều dài: 600mm Mã số: G975-L600		cặp	780,000	990,000	
3	Inox SUS304 mờ -nẹp gỗ Màu gỗ sơn tuyết (T01) Chiều dài: 1000mm Mã số: G975-L1000		cặp	1,090,000	1,390,000	
4	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài: 600mm Mã số: G978-L600		cặp	650,000	830,000	
5	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài: 800mm Mã số: G978-L800		cặp	905,000	1,150,000	
6	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài: 1200mm Mã số: G978-L1200		cặp	1,140,000	1,460,000	
7	Gỗ - Inox SUS304 Màu gỗ sơn tuyết (S01)/giáng huong (S02)/hồng đào (S03) Chiều dài: 600mm Mã số: G979-L600			cặp	1,090,000	1,390,000
8	Gỗ - hợp kim vàng đồng Màu gỗ hồng đào (S03) chiều dài: 600mm Mã số: TC979-S03US3-L600	cặp		1,995,000	2,550,000	
9	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài 800mm Mã số: G996-L800		cặp	1,090,000	1,390,000	
10	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài 1000mm Mã số: G996-L1000		cặp	1,180,000	1,510,000	
11	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài 1200mm Mã số: G996-L1200		cặp	1,320,000	1,690,000	

12	Inox SUS304 ở giữa bóng xen mờ, hai đầu mờ Chiều dài: 800mm Mã số: GF106-2-L800		cặp	2,720,000	3,480,000	
13	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài: 600mm Mã số: TH115-L600		cặp	1,630,000	2,080,000	
14	Inox SUS304 ở giữa mờ, hai đầu bóng Chiều dài: 1000mm Mã số: TH115-L1000		cặp	2,320,000	2,970,000	
15	Gỗ - Inox SUS304 Màu gỗ hồng đào (T03) Chiều dài: 800mm Mã số: TD121-L800		cặp	3,360,000	4,300,000	
16	Inox SUS304 mờ xen lẫn vân bóng Chiều dài: 800mm Mã số: TD124-L800		cặp	3,050,000	3,900,000	
17	Gỗ - Inox SUS304 màu gỗ giáng hương (S02)/ hồng đào (S03) Chiều dài: 1000mm Mã số: GJ 172(A)-L1000		cặp	3,450,000	4,410,000	
KHÓA TRÒN POSSE						
1	Khóa phòng Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, bucket 85mm Bên ngoài: dùng chìa độ dày cửa 35-45mm Bên trong: nút nhấn Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EA30000-85		bộ	380,000	480,000	

2	<p>Khóa toilet Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, bucket 85mm Bên ngoài: dùng rãnh khẩn cấp Bên trong: nút nhấn, độ dày cửa 35-45mm Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EA30030-85</p>	 <p style="text-align: center;">EA-30030</p>	bộ	360,000	460,000	
3	<p>Khóa kho Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, bucket 60mm, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: dùng chìa Bên trong: tùy lúc vặn mở Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EA30062-60</p>		bộ	450,000	570,000	
4	<p>Khóa phòng họp hoặc ban công Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, bucket 60mm Bên ngoài: tùy lúc vặn mở Bên trong: nút nhấn, độ dày cửa 35-45mm Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EA30090-60</p>	 <p style="text-align: center;">EA-30090</p>	bộ	360,000	460,000	
5	<p>Khóa phòng học hoặc phòng bệnh nhân Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, bucket 60mm, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: dùng chìa, độ dày cửa 35-45mm Bên trong: tùy lúc vặn mở Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EA30012-60</p>	 <p style="text-align: center;">EA-30012</p>	bộ	540,000	690,000	
6	<p>Khóa phòng đồng vàng bóng, đầu nắm ø 54mm, backset 60mm Bên ngoài: dùng chìa, độ dày cửa 35-45mm Bên trong: dùng vặn Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EA30100-60</p>	 <p style="text-align: center;">EA-30100</p>	bộ	420,000	530,000	



7	<p>Khóa phòng Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, backset 60mm Bên ngoài: dùng chìa, độ dày cửa 35-51mm Bên trong: dùng nhấn Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EAB0000-60</p>	 <p>EAB-0000</p>	bộ	360,000	460,000	
8	<p>Khóa toilet Inox SUS304, đầu nắm ø 54 mm, backset 60mm Bên ngoài: dùng rãnh khăn cấp Bên trong: dùng nhấn, độ dày cửa 35-51mm Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 3 tiếng Mã số: EAB0030-60</p>	 <p>EAB-0030</p>	bộ	345,000	440,000	
9	<p>Khóa phòng Inox SUS304, đầu nắm ø 54mm, backset 60mm Bên ngoài: dùng chìa, độ dày cửa 35-45mm Bên trong: dùng nhấn Thông qua: CNS Đài Loan đóng mở 200 ngàn lần Mã số: NA30000-60</p>	 <p>NA-30000</p>	bộ	170,000	210,000	
10	<p>Khóa phòng Inox SUS304, đầu nắm ø 51mm, backset 85mm Bên ngoài: dùng chìa, độ dày cửa 35-45mm Bên trong: dùng nhấn Thông qua: CNS Đài Loan đóng mở 200 ngàn lần Mã số: NA30000-85</p>	 <p>NA-30000</p>	bộ	190,000	240,000	
11	<p>Khóa toilet Inox SUS304, đầu nắm ø 51mm, backset 60mm Bên ngoài: dùng rãnh khăn cấp Bên trong: dùng nhấn, độ dày cửa 35-45mm Thông qua: CNS Đài Loan đóng mở 200 ngàn lần mã số: NA30030-60</p>	 <p>NA-30030</p>	bộ	150,000	190,000	

12	<p>Khóa toilet Inox SUS304, đầu nắm ø 51mm, backset 85mm Bên ngoài: dùng rãnh khăn cấp Bên trong: dùng nhấn, độ dày cửa 35-45mm Thông qua: CNS Đài Loan đóng mở 200 ngàn lần Mã số: NA30030-85</p>	 <p style="text-align: center;">NA-30030</p>	bộ	170,000	210,000	
13	<p>Khóa thông gió Inox SUS304, đầu nắm ø 51mm, backset 60mm Bên ngoài: tùy lúc vặn mở, độ dày cửa 35-45mm Bên trong: tùy lúc vặn mở Thông qua: CNS Đài Loan đóng mở 200 ngàn lần Mã số: NA30082-60</p>	 <p style="text-align: center;">NA-30082</p>	bộ	150,000	190,000	
14	<p>Khóa phụ trợ (1 đầu chia) Chất liệu: Inox 304 mờ, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: dùng chìa Bên trong: dùng vặn Thông qua: ANSI-Mỹ đóng mở 100 ngàn lần Mã số: LT10010-AL</p>	 <p style="text-align: center;">LT10010</p>	bộ	225,000	280,000	
15	<p>Khóa phụ trợ (2 đầu chia) Chất liệu: Inox 304 mờ, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: dùng chìa Bên trong: dùng vặn Thông qua: ANSI-Mỹ đóng mở 100 ngàn lần Mã số: LT10011-AL</p>	 <p style="text-align: center;">LT10011</p>	bộ	270,000	340,000	
16	<p>Khóa phòng Chất liệu: hợp kim mờ, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: 1 bên chìa Bên trong: 1 bên vặn Bộ đủ phụ kiện Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 30' Mã số: TH00S00-AL</p>	 <p style="text-align: center;">TH00S00</p>	bộ	335,000	430,000	

17	<p>Khóa toilet Chất liệu: hợp kim mờ, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: 1 bên rãnh khăn cấp Bên trong: 1 bên vận Bộ đủ phụ kiện Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 30' Mã số: TH00S30-AL</p>	 <p style="text-align: center;">TH00S30</p>	bộ	325,000	415,000	
18	<p>Khóa thông gió Chất liệu: hợp kim mờ, độ dày cửa 35-45mm (bên ngoài và trong mở tùy lúc, bộ đủ phụ kiện) Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 30' Mã số: TH00S82-AL</p>	 <p style="text-align: center;">TH00S82</p>	bộ	315,000	400,000	
19	<p>Khóa phòng Chất liệu: hợp kim, vàng, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: 1 bên chìa Bên trong: 1 bên vận Bộ đủ phụ kiện Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 30' Mã số: TH00100-AL</p>	 <p style="text-align: center;">TH00100</p>	bộ	345,000	440,000	r
20	<p>Khóa phòng Chất liệu: hợp kim mờ, độ dày cửa 35-45mm Bên ngoài: 1 bên chìa Bên trong: 1 bên vận Bộ đủ phụ kiện Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 30' Mã số: TE00S00-AL</p>	 <p style="text-align: center;">TE00S00</p>	bộ	320,000	410,000	
21	<p>Khóa phòng Chất liệu: hợp kim mờ, độ dày cửa 35-45mm (1 bên chìa, 1 bên vận, bộ đủ phụ kiện) Thông qua: UL-Mỹ chống cháy 30' Mã số: TQ00S00-AL</p>	 <p style="text-align: center;">TQ00S00</p>	bộ	350,000	450,000	








II.KHÓA VÀ PHỤ KIỆN NEO

KHÓA NEO

1	<p>Khóa tay nắm tròn inox NEO Mã số:5991SS Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	76,000	91,000	
2	<p>Khóa tay nắm tròn inox NEO Mã số:3371SS Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	114,000	138,000	
3	<p>Khóa tay nắm tròn inox NEO Mã số:9000SS Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	190,000	230,000	
4	<p>Khóa tay nắm tròn inox HYUNDAE Mã số:HL8500SS Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	385,000	460,000	
5	<p>Khóa tay nắm tròn inox YANK Mã số: YANK mờ Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	220,000	265,000	
6	<p>Khóa tay gạt hợp kim dài 260mm NEO Mã số: L82136 Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	440,000	530,000	
7	<p>Khóa tay nắm gạt hợp kim dài 200mm NEO Mã số: R82135 Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	295,000	350,000	
8	<p>Khóa tay gạt inox 304 dài 260mm NEO Mã số: FD85/11 Sản xuất: Trung Quốc</p>		bộ	660,000	790,000	

9	Khóa tay gạt inox 304 rose NEO Mã số: IR103/tròn-TR NEO Sản xuất: Trung Quốc		bộ	520,000	625,000	
---	--	--	----	---------	---------	--

TAY ĐẨY HƠI, THANH THOÁT HIỂM

1	Tay đẩy hơi 35-45kg NEO Mã số: 068 Sản xuất: Trung Quốc		bộ	280,000	335,000	
2	Tay đẩy hơi 35-45kg YANK Mã số: Y800 Sản xuất: Trung Quốc		bộ	585,000	700,000	
3	Tay đẩy hơi 35-45kg NEWSTAR Mã số: 81N Sản xuất: Trung Quốc		bộ	475,000	570,000	
4	Thanh panic đơn sơn tĩnh điện NEO Mã số: N500P-không ruột Sản xuất: Trung Quốc		bộ	725,000	870,000	
5	Thanh Panic đôi sơn tĩnh điện NEO Mã số: N500T-P Sản xuất: Trung Quốc		bộ	1,140,000	1,370,000	
6	Thanh Panic đơn inox NEO Mã số: N500S Sản xuất: Trung Quốc		bộ	1,290,000	1,550,000	
7	Thanh Panic đôi inox NEO Mã số: N500T-S Sản xuất: Trung Quốc		bộ	1,760,000	2,110,000	

8	Khóa gạt thanh panic NEO Mã số: H8 Sản xuất: Trung Quốc		bộ	470,000	560,000	
III. KHÓA VÀ PHỤ KIỆN HAFELE						
1	Tay co thủy lực Hafele Mã số: 499.30.002 Sản xuất: Trung Quốc		bộ	465,000	517,000	
2	Tay co thủy lực Hafele Mã số: 499.30.003 Sản xuất: Trung Quốc		bộ	465,000	517,000	
3	Chặn sàn Hafele Mã số: 489.70.230 Sản xuất: Trung Quốc		cái	55,000	70,400	
IV. KÍNH CHỐNG CHÁY						
1	Kính chống cháy dày 6.8mm Kính Asahi - xuất xứ Nhật Bản Thời gian chịu lửa 90'		tấm	2,600,000	3,320,000	
V. KEO SOUDAL						
1	Keo Soudal Keo chuyên dụng cho cửa thép, cửa chống cháy Xuất xứ Bỉ		lọ	21,000	26,500	

Ghi chú :

- * Báo giá đã bao gồm VAT 10%.
- * Giao hàng miễn phí tại 1 điểm ở Hà Nội.
- * Thanh toán: Đặt cọc 50% khi xác nhận đơn hàng, 50% sau khi giao hàng.
- * Thời hạn báo giá 30 ngày kể từ ngày 01/11/2015.

Chúng tôi hân hạnh được phục vụ quý khách!

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2015
Đại diện Công ty



GIÁM ĐỐC
Lê Tuấn Phong